

Bản án số: 169/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11/6/2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Bà Đỗ Thị Vân
 - 2. Bà Trịnh Thị Loan
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thu Hằng - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXX-ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1975
Địa chỉ: SN 144, phố T, thị trấn B, h. H, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1971
Địa chỉ: SN 144, phố T, thị trấn B, h. H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Y có mặt, vắng mặt bị đơn anh Lê Ngọc H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/03/2020, bản tự khai ngày 05/5/2020 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Vũ Thị Y thể hiện:

Tôi và anh Lê Ngọc H tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1992. Sau khi cưới vợ chồng về sống với nhau hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác, từ khi tôi sinh cháu thứ 3 năm 2010 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh H. Do tình cảm của tôi đối với anh H không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được nên tôi đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con: Tôi và anh Lê Ngọc H có 03(ba) con chung Lê Hà Trang, sinh ngày 02/2/1993; Lê Phương Thảo, sinh ngày 30/10/2001; Lê Vũ Ngọc Thanh, sinh ngày 27/7/2010. Hiện nay hai cháu Trang, Thảo đủ 18 tuổi nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Thanh hiện nay cháu đang ở với tôi, sức khỏe cháu bình thường. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Theo bản khai của bị đơn anh Lê Ngọc H thể hiện:

Tôi và chị Vũ Thị Y tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 1992. Sau khi cưới vợ chồng về sống với nhau hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Cho đến năm 2010 vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đồng ý ly hôn với cô Y. Về con: Tôi và chị Vũ Thị Y có 03(ba) con chung Lê Hà Trang, sinh ngày 02/2/1993; Lê Phương Thảo, sinh ngày 30/10/2001; Lê Vũ Ngọc Thanh, sinh ngày 27/7/2010. Hiện nay hai cháu Trang, Thảo đủ 18 tuổi nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Thanh hiện nay cháu đang ở với mẹ cháu, sức khỏe cháu bình thường. Nay ly hôn cô Y có nguyện vọng được nuôi cháu thì tôi cũng đồng ý.

Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Ngày 20/5/2020 và ngày 25/5/2020. Tòa án đã triệu tập anh H tham gia Hòa giải lần 1 lần 2 nhưng anh không có mặt.

Về án phí: Chị Vũ Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Y không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Y làm đơn đề nghị ly hôn đến Tòa án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh H, anh biết việc chị Y xin ly hôn và anh đưa ý kiến là đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Y. Tại phiên tòa ngày 05/6/2020, do anh H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nay căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Lê Ngọc H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Y và anh Lê Ngọc H kết hôn với nhau vào năm 1992 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau chỉ hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải nổi, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân không quan tâm gì đến nhau thể hiện tình cảm anh chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Y đối với anh Lê Ngọc H là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[3] Về con: Chị Vũ Thị Y và anh Lê Ngọc H có 03(ba) con chung Lê Hà Trang, sinh ngày 02/2/1993; Lê Phương Thảo, sinh ngày 30/10/2001; Lê Vũ Ngọc Thanh, sinh ngày 27/7/2010.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Y HĐXX xét thấy: Cháu Lê Vũ Ngọc Thanh, sinh ngày 27/7/2010 hiện nay cháu Thanh đang còn nhỏ cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn bố và từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu ở với chị Y, chị đảm bảo chăm sóc, nuôi cháu phát triển tốt. Hiện nay chị đang làm công ty Bảo hiểm nhân thọ mức thu nhập của chị mỗi tháng là 10.000.000đồng. Do đó chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Vũ Thị Y. Giao cháu Thanh cho chị tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật. Anh H có quyền qua lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Vũ Thị Y và anh Lê Ngọc H không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Vũ Thị Y và anh Lê Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là chị Vũ Thị Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51,56,57,58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Y được ly hôn anh Lê Ngọc H.

Về con: Công nhận cháu Lê Hà Trang, sinh ngày 02/2/1993; Lê Phương Thảo, sinh ngày 30/10/2001; Lê Vũ Ngọc Thanh, sinh ngày 27/7/2010 là con chung của chị Vũ Thị Y và anh Lê Ngọc H.

Đối với cháu Lê Hà Trang, Lê Phương Thảo các cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Lê Vũ Ngọc Thanh cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về pháp luật. Anh H có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Vũ Thị Y và anh Lê Ngọc H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị Y phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0009841 ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị Y đã thi hành xong.

Nguyên đơn chị Vũ Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn anh Lê Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã thị trấn B ;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

